**6. Thủ tục yêu cầu giải quyết bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại**

**Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:**Người bị thiệt hại gửi đơn (kèm hồ sơ) yêu cầu bồi thường;

**Bước 2:**Cơ quan có thẩm quyền thụ lý giải quyết;

- Cơ quan có trách nhiệm bồi thường xác minh thiệt hại;

- Cơ quan có trách nhiệm bồi thường thương lượng việc bồi thường;

- Cơ quan có trách nhiệm bồi thường ra quyết định giải quyết bồi thường.

**Cách thức thực hiện:**

Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua hệ thống bưu chính;

**Thành phần hồ sơ:**

- Đơn yêu cầu bồi thường theo Mẫu 01a, 01b và 1c ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BTP-BTC-TTCP ngày 14/12/2015 của liên Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ;Bản chính

- Bản sao văn bản, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ;Bản chính

- Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ;

Bản chính

- Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ;

 - Tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có). Trường hợp người bị thiệt hại chết mà người thừa kế của người bị thiệt hại gửi đơn yêu cầu bồi thường, thì ngoài các tài liệu trên, hồ sơ yêu cầu bồi thường còn phải có các tài liệu sau đây:

+ Di chúc của người bị thiệt hại hoặc văn bản hợp pháp khác chứng minh quyền thừa kế của người yêu cầu bồi thường;

 + Văn bản ủy quyền hợp pháp về việc cử một người trong những người thừa kế hoặc cử người khác không phải là người thừa kế làm người đại diện cho những người thừa kế của người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường, trong trường hợp người bị thiệt hại có nhiều người thừa kế;

 + Chứng minh thư nhân dân và các loại giấy tờ chứng minh quan hệ của họ đối với người bị thiệt hại như: hộ khẩu, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, giấy khai sinh của người yêu cầu bồi thường... hoặc xác nhận của chính quyền địa phương nơi người bị thiệt hại cư trú hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi người bị thiệt hại làm việc xác nhận người bị thiệt hại là thân nhân của người yêu cầu bồi thường.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan giải quyết bồi thường phải thụ lý hồ sơ và vào sổ thụ lý;

- Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày thụ lý hồ sơ, cơ quan giải quyết bồi thường cử người giải quyết bồi thường;

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thụ lý hồ sơ, gười giải quyết bồi thường phải hoàn thành việc xác minh thiệt hại, trường hợp vụ việc phức tạp hoặc phải xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn là 30 ngày, thời hạn có thể kéo dài theo thỏa thuận nhưng tối đa là 15 ngày;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc xác minh thiệt hại, phải hoàn thành báo cáo xác minh thiệt hại;

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc báo cáo xác minh thiệt hại, cơ quan giải quyết thiệt hại phải tiến hành thương lượng, bồi thường. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tiến hành thương lượng phải được hoàn thành; trường hợp phức tạp thì thời hạn tối đa là 15 ngày. Thời hạn thương lượng có thể kéo dài thỏa thuận nhưng tối đa là 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn;

- Ngày sau khi có biên bản kết quả thương lượng thành, Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường ra quyết định giải quyết bồi thường và trao cho người yêu cầu bồi thường tại bưởi thương lượng. Trường hợp yêu cầu bồi thường không nhận Quyết định giải quyết bồi thường thì cơ quan giải quyết bồi thường gửi cho người yêu cầu bồi thường biên bản về việc không nhanh quyết định trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản.

**Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, Cá nhân

**Cơ quan thực hiện TTHC**: Cơ quan có trách nhiệm bồi thường.

**Kết quả thực hiện TTHC:**Quyết định hành chính.

**Phí, Lệ phí:** Không

**Yêu cầu điều kiện:**

- Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính chỉ phát sinh khi có đủ các điều kiện sau đây:

+ Có văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định hành vi của người thi hành công vụ là trái pháp luật;

+ Hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường quy định tại Điều 13 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

+ Có thiệt hại thực tế xảy ra;

+ Có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại thực tế xảy ra và hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ.

- Nhà nước không bồi thường đối với thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi của người bị thiệt hại;

- Trường hợp người bị thiệt hại cũng có một phần lỗi trong việc gây ra thiệt hại thì Nhà nước chỉ bồi thường phần thiệt hại sau khi trừ đi phần thiệt hại tương ứng với phần lỗi của người bị thiệt hại gây ra. Việc xác định thiệt hại được bồi thường sau khi trừ đi phần thiệt hại do lỗi của người bị thiệt hại gây ra được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**Căn cứ pháp lý:**

- Luật TNBTCNN năm 2017;

- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP;

- Thông tư số 04/2018/TT-BTP.